

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/DS-PT
Ngày: 22-01-2021
V/v Tranh chấp về quyền sử dụng
đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại
do xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Sang**

Các Thẩm phán:

1/ Bà **Bùi Thị Kim Dung**

2/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Tiến Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông **Đỗ Văn Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 538/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020, về việc: “Tranh chấp về quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại do xây dựng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 1030/2020/DS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 184/2021/QĐ-PT ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H** (Chết năm 2019)

Địa chỉ: 7/8 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1. Bà **Lý Thị H1**, sinh năm 1964

Địa chỉ: 28 Đường N, Phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Bà **Lý Thị Ngọc T**, sinh năm 1966

Địa chỉ: 111/3 Đường L, Phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

3. Ông **Lý Văn T1**, sinh năm 1968

Địa chỉ: 7/8 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

4. Bà **Lý Thị Ngọc H2**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 7/8 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông **Từ Đức A**, sinh năm 1967

2. Bà **Nguyễn Thị Ánh T2**. Sinh năm 1972

Cùng cư trú: 7/6 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Nguyễn Thị Ánh T2** là ông **Từ Đức A** (theo văn bản ủy quyền số 001760 ngày 31/01/2018 do Văn phòng Công Chứng Huỳnh Thị Ngọc Y chứng nhận) (Có mặt).

Người kháng cáo: Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là ông **Lý Văn T1**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị H có người đại diện theo ủy quyền là bà Lý Thị Ngọc H2 trình bày:

Nhà đất số 7/8 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc: Đất thuê của ông Lê Văn D từ năm 1966-1974, phần nhà là của ông Lý Văn H3 tự xây dựng. Đến năm 1975, phần diện tích đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Ông H3 chết, không để lại di chúc. Ông H3 và bà Trần Thị H có 04 người con là: Lý Thị H1, Lý Thị Ngọc T, Lý Văn T1, Lý Thị Ngọc H2. Sau khi kê khai nhà đất năm 1999, bà Trần Thị H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số 7/8 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2002, Bà H có đơn xin sửa chữa căn nhà nêu trên và được cấp giấy phép xây dựng. Trong quá trình sửa chữa, Bà H giữ lại cột và móng nhà cũ, xây thêm một số cột mới. Đến năm 2013, Bà T, Ông A xây dựng nhà đã vát cột cũ và cột mới của nhà 7/8 Đường B, cụ thể cột cũ phía ngoài nhà 2,2m x 12cm x 24cm (01 cột) và 03 cột mới 12cm x 24cm.

Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Từ Đức A và bà Nguyễn Thị Ánh T2 khôi phục lại hiện trạng của 04 cột nhà như đã nêu trên và trả lại phần móng bị đơn lấn chiếm có diện tích 0,12m x 8,57m, gia đình không chấp nhận bồi thường bằng tiền.

Đến năm 2019 Bà H chết, những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng là Lý Thị H1, Lý Thị Ngọc T, Lý Văn T1, Lý Thị Ngọc H2 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu ông Từ Đức A và bà Nguyễn Thị Ánh T2 khôi phục lại hiện trạng của 04 cột nhà và phần móng bị đơn lấn chiếm có diện tích $0,12\text{m} \times 8,57\text{m} = 1,0284\text{m}^2$. Giá trị tranh chấp do các bên đương sự thỏa

thuận là 10.000.000 đồng, những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn không đồng ý bồi thường bằng tiền.

Bị đơn ông Từ Đức A đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Ánh T2 là đồng bị đơn trình bày:

Nhà 7/6 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc là của ông Phan Văn Lắm, diện tích đất là 40,4m² và nhà là 33,7m². Năm 2006, chuyển nhượng lại cho bà Phạm Ngọc Liên và bà Liên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 39,9m² và nhà 33,7m². Ngày 07/8/2007, chuyển nhượng lại cho Lê Thanh Hùng và bà Nguyễn Lê Mai và chỉ cập nhật biến động trên giấy. Ngày 01/10/2010 chuyển nhượng cho Vũ Minh Tú, Phan Thị Công Minh và được cấp giấy chứng nhận có thể hiện là vách riêng, sau đó chuyển nhượng cho ông Du Trường G và bà Nguyễn Thị Thu H3. Ngày 03/12/2012, bị đơn là ông Từ Đức A, bà Nguyễn Thị Ánh T2 nhận chuyển nhượng từ Du Trường G, Nguyễn Thị Thu H3. Sau khi nhận chuyển nhượng, bị đơn yêu cầu đổi sổ mới. Đến ngày 03/4/2013, được cấp giấy phép xây dựng nhà có diện tích là 39,48m². Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phía bị đơn không đồng ý vì trải qua 05 đời chủ, tường nhà thể hiện là tường riêng và diện tích xây dựng hiện nay nhỏ hơn so với giấy chứng nhận thể hiện rộng 3,67m và dài 12,8m - 9,32m. Do đó bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì việc xây dựng không lấn chiếm hay gây thiệt hại gì cho nguyên đơn.

Luật sư Vũ Thị Kim L và Luật sư Trần Thị C cùng thống nhất trình bày:

Nguyên đơn yêu cầu khôi phục lại hiện trạng của 04 cột nhà như đã nêu và phần móng bị đơn lấn chiếm có diện tích 0,12m x 8,57m = 1,0284m² là không có cơ sở vì Ông A, Bà T nhận chuyển nhượng lại từ ông Du Trường G và bà Nguyễn Thị Thu H3 là hoàn toàn hợp pháp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CH01046 ngày 24/12/2012 với diện tích là 39,90m² và diện tích nhà là 33,7m², vách riêng. Thửa đất và căn nhà trên đã trải qua 05 đời chủ với diện tích là 39,90m² và diện tích nhà là 33,7m². Khi xây nhà bị đơn đã xin phép xây dựng và được cấp phép xây dựng và đã xây dựng đúng giấy phép thể hiện: Thông báo số 41/TB-UBND ngày 16/4/2013 của Ủy ban nhân dân Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Bà H nội dung Ông A, Bà T xây đúng giấy phép xây dựng, Biên bản kiểm tra xây dựng ngày 25/4/2013 của Thanh tra xây dựng Ủy ban nhân dân Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh chưa phát hiện sai phép, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/02/2016 của Tòa án nhân dân Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiều ngang phía trước nhà kiểm tra thực tế là 3,62m như vậy nhỏ hơn giấy phép thể hiện là 3,67m. Căn cứ bản vẽ áp ranh và công văn số 1317/TTĐĐBĐ Sở Tài nguyên và Môi trường thể hiện nhà số 7/8 có phần trùng nhau 0,3m² phần này nhà 7/8 đang sử dụng, nhà 7/6 xây dựng nằm trong Giấy chứng nhận số CH01046 (đã thu hồi), hiện trạng nhà 7/8 xây dựng có phần nằm ngoài Giấy chứng nhận số CH01628 với diện tích 1.4m². Về yêu cầu khôi phục lại hiện trạng của 04 cột nhà và phần móng trả lại hiện trạng cũ là không có cơ sở vì bị đơn không lấn chiếm và không gây hư hỏng tài sản của nguyên đơn. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1030/2020/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 608, 627, 688, 689 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 62 và Điều 66 Luật xây dựng năm 2003;

Căn cứ Điều 137 Luật nhà ở năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị H1, bà Lý Thị Ngọc T, ông Lý Văn T1, bà Lý Thị Ngọc H2 về yêu cầu ông Từ Đức A và bà Nguyễn Thị Ánh T2 khôi phục lại hiện trạng của 04 cột nhà và phần móng bị đơn lấn chiếm có diện tích 0,12m x 8,57m.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị H1, bà Lý Thị Ngọc T, ông Lý Văn T1, bà Lý Thị Ngọc H2 phải chịu 500.000 đồng. Nhưng được khấu trừ số tiền 250.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 03685 ngày 06/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lý Thị H1, bà Lý Thị Ngọc T, ông Lý Văn T1, bà Lý Thị Ngọc H2 còn phải nộp số tiền 250.000 đồng.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, ông Lý Văn T1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H là

bà Lý Thị H1, bà Lý Thị Ngọc T, ông Lý Văn T1, bà Lý Thị Ngọc H2 không rút yêu cầu khởi kiện, ông Lý Văn T1 không rút đơn kháng cáo. Bị đơn ông Từ Đức A và bà Nguyễn Thị Ánh T2 không kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo ông Lý Văn T1 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa khách quan, không đảm bảo quyền và lợi ích của gia đình nguyên đơn. Cụ thể là khi bị đơn tiến hành xây dựng căn nhà số 7/6 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã đập phá hết 04 cột của nhà nguyên đơn đang sử dụng, các cột này nằm trong phần diện tích đất của nhà nguyên đơn. Đồng thời khi nhà bị đơn xây dựng móng và các cột đã đè lên phần móng và phần diện tích đất của nhà nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 1030/2020/DS-ST

ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị đơn khôi phục lại hiện trạng của 04 cột nhà và phần móng mà bị đơn xây dựng lấn chiếm (0,17 m x 8,38 m), nguyên đơn không đồng ý bồi thường bằng tiền.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H là bà Lý Thị Ngọc T, bà Lý Thị Ngọc H2 có ý kiến giống như ông Lý Văn T1 đã trình bày tại phiên tòa hôm nay, không có ý kiến bổ sung. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 1030/2020/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị đơn khôi phục lại hiện trạng của 04 cột nhà và phần móng mà bị đơn xây dựng lấn chiếm (0,17 m x 8,38 m), không đồng ý bồi thường bằng tiền.

Bà Lý Thị H1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn ông Từ Đức A đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Ánh T2 là đồng bị đơn trình bày:

Căn nhà số 7/6 Đường B, Phường R, Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh của bị đơn trải qua 05 đời chủ, tường nhà đều được thể hiện là tường riêng và diện tích xây dựng hiện nay nhỏ hơn so với giấy chứng nhận thể hiện rộng 3,67m và dài 12,8m - 9,32m. Do đó Bản án dân sự sơ thẩm số 1030/2020/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh được xét xử và ban hành đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lý Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về hình thức: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Văn T1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1030/2020/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Lý Văn T1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bà Lý Thị H1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ

hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà Hạnh.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn nhà số 7/8 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số 1 - Bình Hoà Xã, được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 6820/99 cho bà Trần Thị H và ông Lý Văn H3 ngày 08/6/1999 có diện tích sử dụng 50 m², diện tích xây dựng 32 m².

Căn nhà số 7/6 Đường B, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 28 - Phường R, Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01046 cho ông Từ Đức A và bà Nguyễn Thị Ánh T2 ngày 24/12/2012 có diện tích sử dụng 39,9 m², diện tích xây dựng 33,7 m².

Căn cứ vào Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh ngày 15/8/2019 của Trung tâm đo đạc bản đồ sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện diện tích thực tế theo hiện trạng của nhà 7/8 Đường B, Phường R, Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh của bà Trần Thị H, ông Lý Văn H3 là 56,5 m² và nhà 7/6 Đường B, Phường R, Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh của ông Từ Đức A và bà Nguyễn Thị Ánh T2 là 39,2 m². Như vậy, diện tích hiện trạng thực tế nhà 7/8 của Bà H, Ông A có diện tích thay đổi là tăng hơn so với diện tích được cấp giấy chứng nhận.

Căn cứ vào Kết quả trả lời tại Công văn số 1317/TTĐĐBĐ ngày 31/8/2019 của Trung tâm đo đạc bản đồ Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung “giấy chứng nhận số CH01046 ngày 24/12/2012 và giấy chứng nhận hồ sơ gốc số 6820/99 ngày 08/6/1999 có phần trùng nhau với diện tích 0,3 m², phần diện tích này theo hiện trạng nhà số 7/8 đang sử dụng tại vị trí (8) và (9) trên bản thống kê diện tích. Như vậy, ranh chồng lấn giữa hai nhà cũng do nhà 7/8 Bà H, Ông H3 đang sử dụng, không phải nhà 7/6 Ông A, Bà T sử dụng.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ xác định nhà 7/6 của Ông A và Bà T xây dựng lấn chiếm cột và móng của nhà số 7/8 của Bà H, Ông H3 như nguyên đơn trình bày. Do đó, yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H là bà Lý Thị H1, bà Lý Thị Ngọc T, ông Lý Văn T1, bà Lý Thị Ngọc H2 là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho việc Ông A, Bà T vạt 04 cột trên đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng của nguyên đơn. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Thuận.

Xét kháng cáo của ông Lý Văn T1 yêu cầu Ông A, Bà T khôi phục lại hiện trạng của 04 cột nhà và phần móng mà bị đơn xây dựng lấn chiếm (0,17 m x 8,38 m) là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Văn T1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1030/2020/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Q Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Lý Văn T1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 2,3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 217, Điều 227, Điều 245; Điều 271, Điều 272, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 608, Điều 627, Điều 688 và Điều 689 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 62 và Điều 66 Luật xây dựng năm 2003

Căn cứ Điều 137 Luật nhà ở năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lý Văn T1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1030/2020/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị H1, bà Lý Thị Ngọc T, ông Lý Văn T1, bà Lý Thị Ngọc H2 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc yêu cầu ông Từ Đức A và bà Nguyễn Thị Ánh T2 khôi phục lại hiện trạng của 04 cột nhà và phần móng do bị đơn lấn chiếm có diện tích 0,12m x 8,57m.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị H1, bà Lý Thị Ngọc T, ông Lý Văn T1, bà Lý Thị Ngọc H2 phải chịu 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Nhưng được khấu trừ số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 03685 ngày 06/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lý Thị H1, bà Lý

Thị Ngọc T, ông Lý Văn T1, bà Lý Thị Ngọc H2 còn phải nộp số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lý Văn T1 phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Nhưng được khấu trừ số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 00882248 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kim Dung Nguyễn Tiến Dũng

Võ Thị Sang

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Tòa án nhân dân Quận Q, TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, TP HCM;
- Đương sự;
- Lưu (T25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Sang